TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 02 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1988.
2. AnhTrần Hữu Q, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Tổ 2, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Hữu Q đăng ký kết hôn ngày 26/9/2009 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh Q chung sống hạnh phúc đến 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chị H và anh Q tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Chị H đã đi làm ăn xa nhà không toàn tâm toàn ý lo cho gia đình, con cái từ đó vợ chồng anh, chị thường xuyên sảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng. Chị H và anh Q đã cho nhau cơ hội để sửa chữa, nhưng không thể hàn gắn được do tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Hiện nay anh Q và chị H đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh Q đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng cũng không có kết quả. Đến nay, vợ chồng anh, chị cùng xác định tình cảm giữa vợ, chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài thêm được nữa, nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị H và anh Trần Hữu Q xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Hà V, sinh ngày 14/11/2011. Hiện nay cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với anh Q. Khi ly hôn, vợ chồng anh, chị thoả thuận để anh Trần Hữu Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Hà V sinh ngày 14/11/2011 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị Lê Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đ *(Hai triệu đồng/ tháng)*.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh, chị không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị H và anh Trần Hữu Q thỏa chị Lê Thị H chịu toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của chị Lê Thị H và anh Trần Hữu Q đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Trần Hữu Q.

1.2 Về con chung: Anh Trần Hữu Q được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Hà V, sinh ngày 14/11/2011 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.00đ (Hai triệu đồng) một tháng, cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2023.

Kể từ ngày anh Trần Hữu Q có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, chị Lê Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được tính theo quy định tại Điều 357, Điều 468 - Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về lệ phí: Chị Lê Thị H phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng

án phí, lệ phí số: 0005124 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tx S;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS tx S;
- UBND phường H, TP Y;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang